VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

FDI của EU vào Việt Nam trong bối cảnh thực thi EVFTA và EVIPA

Nhóm nghiên cứu:

PGS.TS. Nguyễn Anh Thu
TS. Nguyễn Thị Thanh Mai
TS. Nguyễn Thị Vũ Hà
ThS. Trần Hương Linh
ThS. Vũ Lê Thuỳ Trang
Lê Nguyễn Thu Trang
Nguyễn Thị Thoan

25/10/2022

www.kas.de

Khung phân tích của báo cáo

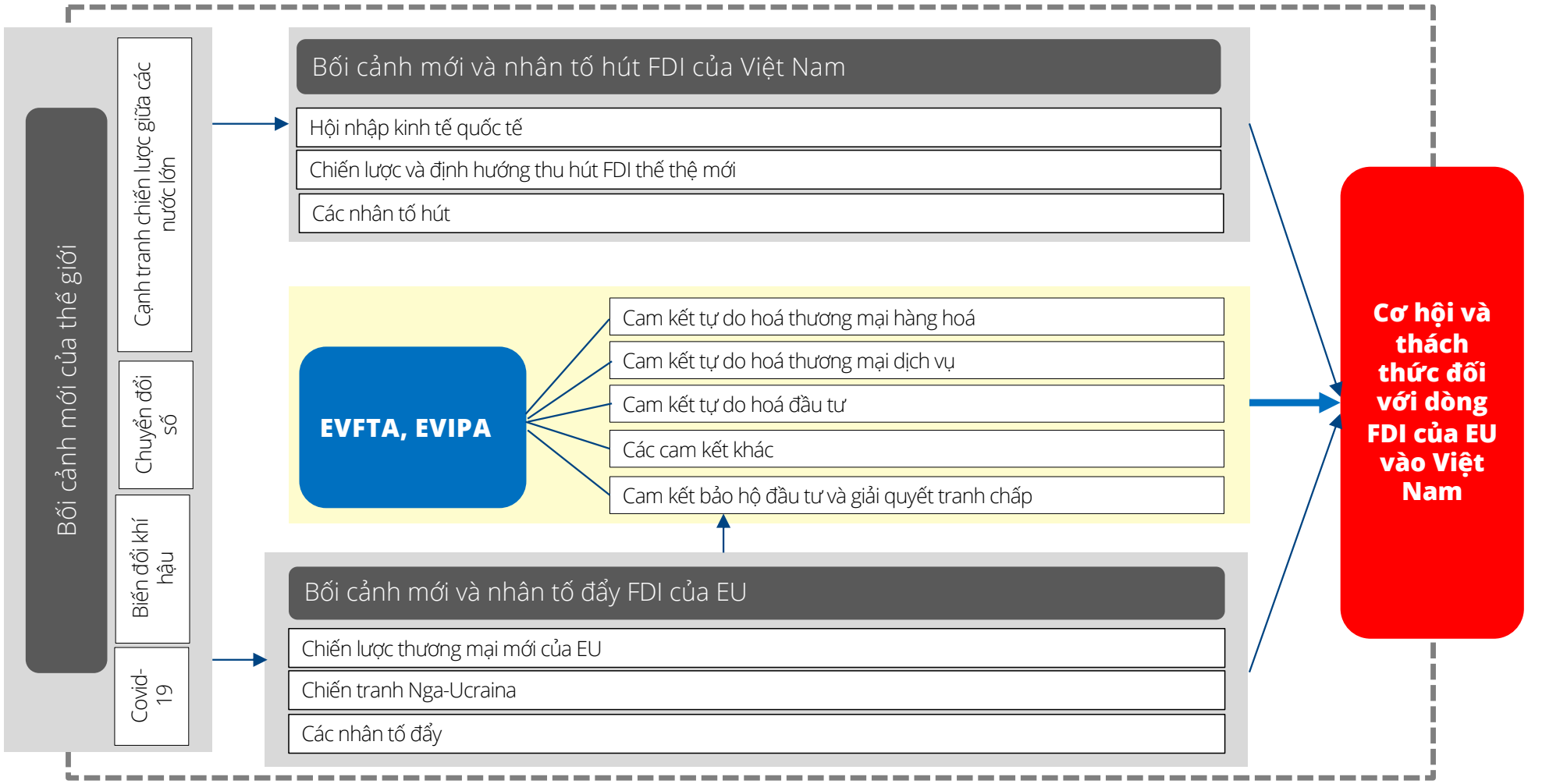

Cấu trúc báo cáo

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

Phần 1. Tổng quan về tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam

Phần 2. Tổng quan về thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài từ EU vào Việt Nam

Phần 3. Các nhân tố ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

Phần 4. EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

Phần 5. Cơ hội và thách thức của EVFTA, EVIPA đối với FDI của EU vào Việt Nam trong bối cảnh mới

Phần 6. Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

1 Tổng quan về tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam

25/10/2022

1. Tổng quan FDI vào Việt Nam – Quy mô vốn đầu tư

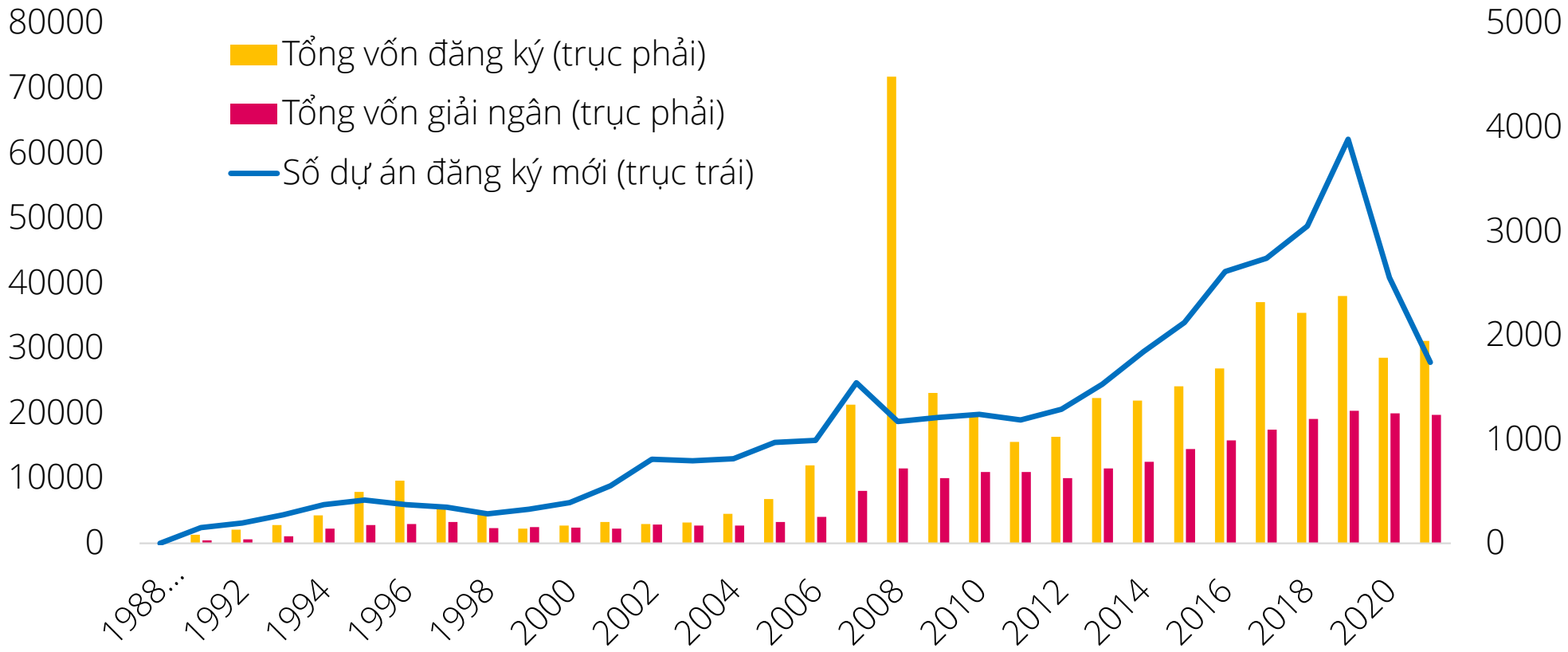

› ***Nguồn: Tổng hợp từ Dữ liệu của Tổng cục Thống kê qua các năm***

1. Tổng quan FDI vào Việt Nam – Đối tác đầu tư

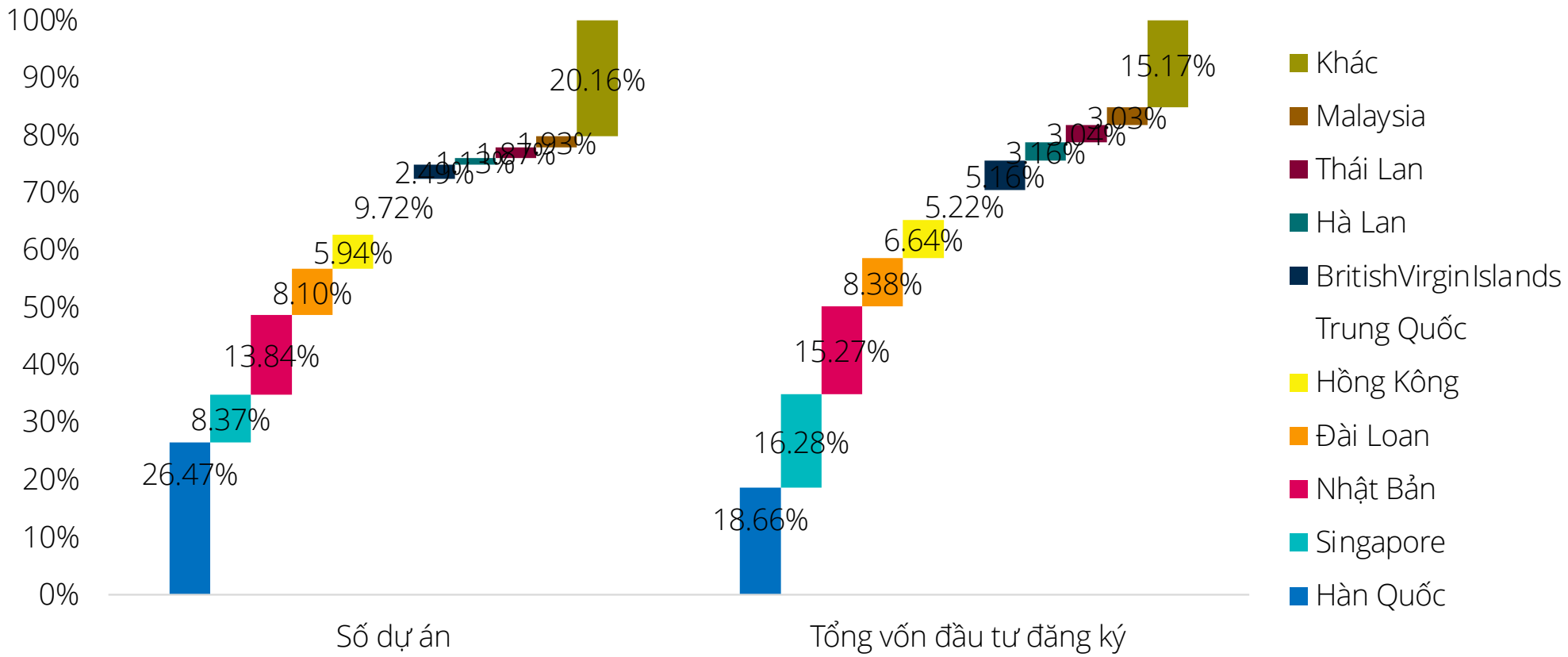

› ***Nguồn: Tính toán từ dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022)***

1. Tổng quan FDI vào Việt Nam – Theo ngành và lĩnh vực đầu tư

STT	Chuyên ngành	Số dự án	Tổng vốn đầu tư đăng ký (Triệu USD)	Tỉ lệ %
1	Công nghiệp chế biến, chế tạo	15.776	255.228,16	59,35%
2	Hoạt động kinh doanh bất động sản	1.047	65.457,89	15,22%
3	Sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa	183	36.380,57	8,46%
4	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	912	12.672,57	2,95%
5	Xây dựng	1.775	10.881,36	2,53%

1. Các doanh nghiệp FDI đã đầu tư vào **19/21 ngành lĩnh vực** trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân
2. Phần lớn tập trung tại khu vực **Đông Nam Bộ** và **Đồng bằng sông Hồng**

FDI tại Việt Nam theo ngành, lũy kế đến hết tháng 8/2022

› ***Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022)***

1. Tổng quan FDI vào Việt Nam – Đánh giá chung

Thành tựu

- Là **nguồn lực quan trọng** đóng góp lớn vào tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội và đã trở thành một **động lực tăng trưởng** quan trọng của nền kinh tế
- Góp phần quan trọng **thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế** theo hướng tích cực và cạnh tranh hơn
- Đóng góp quan trọng trong việc **thúc đẩy và mở rộng thị trường** xuất khẩu, chuyển đổi cơ cấu mặt hàng xuất khẩu và từng bước đưa Việt Nam tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu
- Góp phần tích cực **hoàn thiện thể chế kinh tế, môi trường đầu tư** kinh doanh; chuyển giao và phát triển công nghệ, tham gia và thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá tại Việt Nam;
- **Tạo việc làm**, tạo thu nhập, tăng năng suất lao động và cải thiện chất lượng nguồn nhân lực

1. Tổng quan FDI vào Việt Nam – Đánh giá chung

Hạn chế

- Chưa có nhiều dự án FDI vào vào một số ngành, lĩnh vực chất lượng cao
- Cấu trúc FDI chưa như mong muốn
- Cơ cấu đầu tư theo ngành chưa hợp lý
- Có sự mất cân đối giữa các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế
- Không giúp tối đa hóa hiệu ứng lan tỏa với ngành sản xuất công nghiệp của Việt Nam
- Gây bất bình đẳng và phân tầng xã hội
- Có thể gây tác động tiêu cực đến môi trường

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

2

Tổng quan về thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài từ EU vào Việt Nam

25/10/2022

2. Tổng quan FDI từ EU vào Việt Nam – Quy mô đầu tư

- **Số lượng dự án** đăng ký đầu tư của các doanh nghiệp EU ngày càng tăng trong suốt giai đoạn từ 2010 đến nay
- **Tổng vốn FDI** của EU đăng ký vào Việt Nam chiếm tỷ trọng nhỏ so với tổng FDI và ngày càng tăng; nhưng không ổn định và chịu nhiều tác động của nền kinh tế toàn cầu nói chung và EU nói riêng
- **Quy mô vốn đăng ký trung bình** của các dự án có xu hướng giảm từ 2015-2021 nhưng đã tăng mạnh trở lại vào năm 2022.

2. Tổng quan FDI từ EU vào Việt Nam – Đối tác đầu tư

- **Số lượng các đối tác** thuộc EU tham gia đầu tư vào Việt Nam có xu hướng tăng
- **Hà Lan** là đối tác đầu tư lớn nhất trong khối EU vào Việt Nam, đóng góp gần 50% tổng số vốn FDI của toàn khối tại Việt Nam;
- **Pháp, Luxembourg, Đức, Đan Mạch và Bỉ** đóng góp gần 42%.
- **Chênh lệch về quy mô** dự án của các đối tác trong khối EU là khá rõ rệt.

2. Tổng quan FDI từ EU vào Việt Nam – Lĩnh vực và hình thức

Lĩnh vực đầu tư

- Chủ yếu tập trung vào ngành **công nghiệp chế biến chế tạo** (các nhà đầu tư lớn là Hà Lan, Đức);
- Một số doanh nghiệp của EU đã quan tâm đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ đặc biệt là **dịch vụ logistics**;
- Gần đây, Việt Nam đã thu hút được nhiều doanh nghiệp EU đầu tư vào lĩnh vực **điện gió gần bờ và ngoài khơi; năng lượng mặt trời**…

Hình thức đầu tư

- Từ 2010 trở về trước, **hình thức liên doanh** là xu thế chủ yếu
- Trong giai đoạn 2011 - nay, phần lớn các dự án đầu tư của EU tại Việt Nam là **100% vốn nước ngoài**

2. Tổng quan FDI từ EU vào Việt Nam – Đánh giá chung

Thành tựu

- **Hầu hết các quốc gia EU** đều tham gia đầu tư và đầu tư vào **hầu hết các ngành kinh tế** của Việt Nam
- Tất cả các dự án dù lớn hay nhỏ đều **đóng góp tích cực** vào sự phát triển kinh tế-xã hội
- tổng vốn FDI đăng ký mặc dù chưa ổn định song đã cho thấy nhiều **tín hiệu phục hồi và tăng trưởng** đáng kỳ vọng
- Việt Nam có **tiềm năng trở thành điểm đến triển vọng của các đầu tư trong lĩnh vực năng lượng sạch**
- Hình thức đầu tư 100% vốn nước ngoài đang chiếm ưu thế phản ánh những **nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư của Việt Nam**
- FDI từ EU tập trung chủ yếu tại các thành phố lớn và các khu công nghiệp góp phần **thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh và tăng thu ngân sách** cho các tỉnh, thành phố này
- FDI từ EU trở thành một trong những nhân tố **thúc đẩy cải thiện chất lượng môi trường** đầu tư ở Việt Nam

2. Tổng quan FDI từ EU vào Việt Nam – Đánh giá chung

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

Hạn chế

- **Chiếm một tỉ trọng nhỏ** trong tổng vốn đầu tư ra nước ngoài của EU và trong tổng FDI vào Việt Nam
- **Quy mô của các dự án do EU đầu tư vẫn còn rất chênh lệch**; số lượng dự án FDI có quy mô lớn trong các lĩnh vực là lợi thế của các nước EU, đồng thời là lĩnh vực mà Việt Nam quan tâm thu hút còn khiêm tốn
- **Hình thức đầu tư chưa phong phú**, làm giảm tính liên kết và tác động tràn giữa khu vực FDI EU và khu vực trong nước, cũng như tác động lan tỏa từ các doanh nghiệp FDI EU còn nhiều hạn chế
- FDI từ EU mới tập trung vào một số thành phố lớn, **chưa khai thác được hết tiềm năng** của những địa bàn có quỹ đất rộng
- Các doanh nghiệp FDI từ EU **vẫn chủ yếu nhập khẩu các sản phẩm, dịch vụ từ doanh nghiệp vệ tinh nước ngoài**, chưa sử dụng nhiều sản phẩm phụ và đầu vào của Việt Nam; công nghệ chuyển giao của các dự án FDI từ EU chưa phải là công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất như kỳ vọng
- **Vấn đề chuyển giá, trốn thuế, gây thất thu ngân sách** của một số DN FDI EU đang nổi lên như vấn đề thời sự, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh với các doanh nghiệp trong nước

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

3

Các nhân tố ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

25/10/2022

3. Các nhân tố ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam – Các nhân tố đẩy

- **Quan hệ EU và Việt Nam** đã có những bước phát triển nhanh chóng cả về chiều rộng và chiều sâu, ngày càng vững chắc trên nhiều lĩnh vực
- **Bối cảnh kinh tế của EU** có nhiều biến động nhưng các quốc gia thành viên EU như Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha. Hà Lan vẫn cho thấy sức mạnh kinh tế của mình khi góp mặt trong top 20 nền kinh tế có quy mô lớn nhất thế giới
- **Xu hướng đầu tư nước ngoài** của EU mang tính tập trung cao, phụ thuộc vào khả năng tiếp cận thị trường hay sức mua của người dân, vị trí chiến lược của nước nhận đầu tư, cơ sở hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực…
- **Mạng lưới TNCs** của EU chất lượng và rộng khắp thế giới

3. Các nhân tố ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam – Các nhân tố đẩy

- **Thể chế, chính sách** của EU
- **Chiến tranh** Nga – Ukraina khiến các doanh nghiệp EU chuyển hướng đầu tư ra nước ngoài
- **Chiến lược toàn cầu mới** của EU tập trung vào khu vực Châu Á – TBD, vào các dự án phát triển kinh tế xanh và chuyển đổi số
- **Các nhân tố đẩy từ phía Trung Quốc.** MNCs đã và đang áp dụng chiến lược Trung Quốc cộng một và đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh sang các nước khác.

3. Các nhân tố ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam – Các nhân tố hút

Việt Nam có **vị trí địa chiến lược** thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp FDI đặc biệt trong thu hút FDI vào lĩnh vực vận tải biển, điện gió và điện mặt trời

Quy mô thị trường lớn, tăng trưởng GDP cao trong khu vực và hội nhập kinh tế quốc tế đã mở ra cho Việt Nam nhiều cơ hội để trở thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn

Cơ sở hạ tầng đặc biệt là hạ tầng giao thông đã được đầu tư phát triển tuy nhiên Việt Nam chưa có được một hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại

3. Các nhân tố ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam – Các nhân tố hút

- **Nguồn nhân lực** của Việt Nam tương đối dồi dào do quy mô dân số lớn và tăng lên hàng năm
- **Môi trường chính trị, xã hội** cho đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được đánh giá ổn định, lành mạnh
- **Chiến lược thu hút FDI** tạo điều kiện thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm quốc gia, dự án công nghệ cao, các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư và thành lập các Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), đổi mới sáng tạo ở Việt Nam
- Nhiều **chính sách thu hút** và tạo thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

4

EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

25/10/2022

4. EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào VIỆT NAM

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

Tổng quan

EVFTA — **Có hiệu lực từ 01/8/2020**

- Thương mại hàng hoá
- Thương mại dịch vụ và đầu tư
- Mua sắm chính phủ
- Sở hữu trí tuệ
- Doanh nghiệp nhà nước
- Thương mại điện tử
- Minh bạch hoá
- Thương mại và phát triển bền vững

EVIPA — **11/ 27 quốc gia thành viên EU đã phê chuẩn**

- Bảo hộ đầu tư
- Cơ chế giải quyết tranh chấp

4. EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào VIỆT NAM

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

Các cam kết liên quan FDI của EU vào Việt Nam

Các cam kết về thương mại hàng hoá, dịch vụ, sở hữu trí tuệ, quy tắc xuất xứ ...

Ảnh hưởng tới FDI

EVFTA

Các nguyên tắc tự do hóa đầu tư

Các cam kết cụ thể về khuôn khổ pháp lý đối với một số lĩnh vực đầu tư

EVIPA

Các cam kết bảo hộ đầu tư

Cơ chế giải quyết đầu tranh chấp đầu tư

4. EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

Các nguyên tắc tự do hóa đầu tư của EVFTA: hai bên sẽ đối xử bình đẳng, bảo hộ an toàn và đầy đủ các khoản đầu tư và nhà đầu tư của nhau

1. Thực hiện nguyên tắc mở cửa "chọn-cho" tương tự cách cam kết của WTO;
2. Đối xử với các nhà đầu tư của nước thành viên bình đẳng như nhà đầu tư trong nước hoặc ngoài khối về lĩnh vực đầu tư và tiếp cận thị trường
3. Không áp dụng các chính sách hạn chế như yêu cầu hàm lượng nội địa, sản xuất nội địa, bắt buộc chuyển giao công nghệ, hạn chế nhập khẩu và định mức xuất khẩu;
4. Công nhận và tạo điều kiện thuận lợi cho các hình thức chuyển nhượng tài sản như góp vốn, trả lãi, giao dịch mua bán và bồi thường;
5. Nếu Hiệp định EVFTA bị hủy bỏ, nước thành viên phải tiếp tục áp dụng các điều khoản về đầu tư thêm 15 năm;

4. EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

Các cam kết cụ thể về khuôn khổ pháp lý đối với một số lĩnh vực đầu tư trong khuôn khổ EVIFTA:

1. Việt Nam mở cửa cho gần như toàn bộ lĩnh vực nông nghiệp (ngoại trừ nuôi trồng, sản xuất các loại động thực vật quý hiếm) và lĩnh vực sản xuất, chế tạo trừ một số ngành

2. Đối với dịch vụ, các cam kết mở cửa của Việt Nam trong EVFTA rộng hơn so với WTO (Bảng X)

4. EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

- **EVIPA:** thay thế 21/28 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư mà Việt Nam đã ký trước đây với 22/28 nước thành viên EU, nhưng EVIPA có các cam kết toàn diện và cân bằng hơn về bảo hộ đầu tư, gắn với cam kết về mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ... theo quy định của EVFTA

- **Cam kết bảo hộ đầu tư:** Cam kết đối xử công bằng và thỏa đáng, bảo hộ an toàn đầy đủ cho nhà đầu tư nước ngoài; cam kết không trưng thu quốc hữu hóa trái pháp luật tài sản của nhà đầu tư và bồi thường thỏa đáng trong trường hợp trưng thu, quốc hữu hóa; cam kết bồi thường cho nhà đầu tư trong trường hợp tài sản của nhà đầu tư bị phá hoại do việc dùng vũ lực không cần thiết trong trường hợp chiến tranh....

- **Về cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư**, EVIPA xây dựng cơ quan giải quyết tranh chấp thường trực thay thế cho cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài theo vụ việc; quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn và bộ quy tắc ứng xử của các thành viên của cơ quan xét xử ...

4. EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

ĐẠI DỊCH
COVID-19

Tạo ra nhiều biến động và làm suy giảm dòng FDI của EU

- Cú sốc lớn cả phía cung và cầu, làm sụt giảm trầm trọng sản lượng toàn cầu - điều này làm các nhà đầu tư đều thận trọng hơn khi ra quyết định phân tán hoạt động ra nước ngoài
- Hoạt động của doanh nghiệp FDI bị chậm lại do đứt gãy chuỗi cung ứng

Mang lại nhiều cơ hội đối với các doanh nghiệp FDI

- Tạo động lực cho các công ty đa quốc gia tái cấu trúc chuỗi giá trị, chú trọng hơn tới tính đa dạng, linh hoạt, dễ phục hồi và tính bền vững hơn là vấn đề chi phí/ lợi nhuận thông thường
- Thúc đẩy các công ty tích cực áp dụng công nghệ mới và xây dựng mô hình kinh doanh mới

4. EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

BỐI CẢNH **CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Tiến bộ công nghệ và số hoá tăng cường kết nối thế giới và ảnh hưởng tích cực tới dòng FDI của EU

- Doanh nghiệp có thể kết nối nhanh hơn, rẻ hơn và điều phối hiệu quả hơn quá trình R&D, chuỗi cung ứng, sản xuất, bán hàng và hậu mãi
- Tạo ra sự dịch chuyển từ những ngành nghề truyền thống sang các lĩnh vực công nghệ cao

Tạo ra nhiều biến động đối với dòng FDI của EU

- Có thể làm giảm dòng FDI vào các nước đang phát triển
- Làm mạnh thêm áp lực cạnh tranh thu hút FDI
- Tạo ra sự dịch chuyển những dòng công nghệ cũ, lạc hậu, ... vào các nước đang phát triển

4. EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

BỐI CẢNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ

ICT
Đầu tư vào cơ sở hạ tầng số hoá và viễn thông

+24%

Năng lượng
Đầu tư vào sản xuất và phân phối điện

-5%

Phát triển khu vực tư nhân
Đầu tư vào dịch vụ tài chính và kinh doanh

-26%

Vận tải
Đầu tư vào cơ sở hạ tầng kết nối

-38%

Thay đổi cơ cấu
Đầu tư vào nâng cấp cơ cấu ngành

-49%

Vốn con người
Đầu tư vào giáo dục, y tế, nước sạch và vệ sinh

-66%

Vốn tự nhiên
Đầu tư vào nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên và ngành chế biến

-69%

Nguồn: World Investment Report 2021

4. EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

SỰ CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC CỦA CÁC NƯỚC LỚN

- Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc và sự cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn ngày càng trở nên gay gắt
- Chính sách xoay trục của Mỹ hướng về châu Á và những xung đột thương mại giữa hai nền kinh tế hàng đầu (Mỹ - Trung Quốc)
- Chính sách của EU hướng về châu Á

Thách thức:

- FDI - động lực của toàn cầu hóa, đang chậm lại, phản ánh tâm lý kinh doanh suy yếu trong bối cảnh toàn cầu hướng tới chủ nghĩa bảo hộ

Cơ hội:

- Thu hút dòng FDI hướng về châu Á của EU và dòng FDI của EU phân tán khỏi Trung Quốc

4. EVFTA, EVIPA và bối cảnh thế giới mới ảnh hưởng tới dòng FDI của EU vào Việt Nam

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TOÀN CẦU

Thách thức

- Gián đoạn trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế
- Sự gia tăng trong quy định về mặt môi trường ở một số quốc gia có thể làm dịch chuyển dòng FDI chất lượng thấp, gây ô nhiễm môi trường sang các quốc gia có tiêu chuẩn môi trường còn thấp, quy định về môi trường còn chưa chặt chẽ, năng lực giám sát, quản lý môi trường còn yếu

Cơ hội

- Yêu cầu giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH có thể tạo ra các cơ hội kinh doanh mới
- Những áp lực từ chính sách môi trường toàn cầu sẽ tạo động lực cho các quốc gia hoàn thiện quy định/chính sách sàng lọc, quản lý, giám sát nhà đầu tư để nâng cao chất lượng các dự án FDI

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

5 Cơ hội và thách thức của EVFTA, EVIPA đối với FDI của EU vào Việt Nam trong bối cảnh mới

25/10/2022

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

5.1

Cơ hội

25/10/2022

Lợi thế cạnh tranh trong thu hút FDI của EU

Các nước cạnh tranh chính trong khu vực về thương mại và đầu tư chưa có FTA với EU

Việt Nam có lợi thế của người đi trước, đó là có từ 7 - 10 năm vàng với đặc quyền tiếp cận thị trường EU. Chỉ có Singapore, nước đã ký kết và phê chuẩn FTA trước Việt Nam, ở vào vị trí thuận lợi tương tự

Lợi thế này có thể chỉ tồn tại trong ngắn hạn, vì định hướng của cả ASEAN và EU là ký một FTA giữa hai khu vực

Việt Nam cần tận dụng triệt để khoảng "thời gian vàng" khi các nước ASEAN chưa có FTA với EU để tiếp cận, thâm nhập thị trường cũng như thu hút FDI từ các nước EU

Cơ hội tăng quy mô đầu tư của EU vào Việt Nam

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

- Các cam kết cắt giảm thuế quan => tác động tích cực đến dòng FDI nói chung và FDI của EU nói riêng vào Việt Nam
- Giúp cho doanh nghiệp EU tiếp cận thị trường Việt Nam cũng như thị trường ASEAN rộng lớn, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.
- EVIPA khi được các nước EU phê chuẩn sẽ mang lại nhiều lợi thế cho nhà đầu tư EU tại Việt Nam

Cơ hội thay đổi cơ cấu ngành và lĩnh vực đầu tư theo hướng chất lượng

1. **Một số nhóm vừa có mức thuế suất MFN vừa có mức kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam sang EU cao** khiến cho mức doanh thu thuế từ các mặt hàng này lớn sẽ là những ngành thu hút được FDI nhiều hơn:

   da giày (nhóm 12, 7), dệt may (nhóm 10, 11), thực phẩm chế biến, đồ uống, thuốc là (nhóm 3), động vật sống và sản phẩm từ động vật (nhóm 1),và sản phẩm kim loại cơ bản (nhóm 15).

2. **Các nhóm sản phẩm xuất khẩu từ EU sang Việt Nam được giảm thuế nhiều** => các ngành có thể thu hút FDI theo chiều dọc từ các nước EU cũng như FDI ngoại khối, đặc biệt là hoạt động gia công quốc tế

   giầy dép, mũ và các sản phẩm đội đầu (nhóm 12), sản phẩm bằng đá, thạch cao, xi măng, mica, thủy tinh (nhóm 13), sản phẩm dệt may (nhóm 11), thực phẩm chế biến, đồ uống, thuốc lá (nhóm 3), sản phẩm da (nhóm 7), nguyên liệu dệt may (nhóm 10)

Cơ hội thay đổi cơ cấu ngành và lĩnh vực đầu tư theo hướng chất lượng

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

3. Các cam kết thương mại dịch vụ và đầu tư

tăng dòng FDI của EU vào Việt Nam do EVFTA có các cam kết mở cửa rộng hơn và sâu hơn so với WTO

4. Đặc điểm của EVFTA (FTA Bắc – Nam)

tạo cơ hội tăng FDI theo chiều dọc vào Việt Nam

5. EVFTA có thể góp phần thay đổi **phương pháp đầu tư và chuyển dịch cơ cấu đầu tư của EU vào Việt Nam theo ngành lĩnh vực.**
   - Hình thức góp vốn, mua cổ phần tăng
   - Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào một số lĩnh vực mà châu Âu có tiềm năng và có khả năng tăng trưởng kinh tế cao nhất:

     ngân hàng, viễn thông, vận tải, logistics, ngoài ra còn có các ngành công nghiệp xây dựng, công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao và năng lượng xanh

Cơ hội thay đổi cơ cấu ngành và lĩnh vực đầu tư theo hướng chất lượng

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

Thúc đẩy đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ:

(i) dịch vụ kinh doanh
(ii) dịch vụ phân phối
(iii) dịch vụ tài chính
(iv) dịch vụ vận tải
(v) dịch vụ thông tin
(vi) dịch vụ môi trường

Thu hút đầu tư của EU vào phát triển cơ sở hạ tầng:
các cam kết về mua sắm công của EVFTA-IPA tạo cơ hội lớn cho các nhà thầu EU tham gia các dự án phát triển cơ sở hạ tầng ở Việt Nam

Thúc đẩy đầu tư vào các ngành có giá trị gia tăng cao ở trong nước, thân thiện với môi trường:
việc thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hóa và các cam kết về môi trường, phát triển bền vững

Thu hút FDI của EU vào những ngành có giá trị cao, trình độ công nghệ cao
chiến lược năng lượng mới của EU, bối cảnh chuyển đổi số, biến đổi khí hậu, ...

Cơ hội cải cách thể chế và môi trường đầu tư kinh doanh

Động lực và yêu cầu để Việt Nam cải cách thể chế và khung pháp lý, cải thiện môi trường kinh doanh

Các công ty EU sẽ có thể đấu thầu các hợp đồng mua sắm công với các điều kiện tương tự như các công ty Việt Nam kiện đầu tư thuận lợi và an toàn hơn cho các nhà đầu tư.

Môi trường kinh doanh ở Việt Nam được đánh giá là sẽ minh bạch hơn

Thủ tục hải quan được đơn giản hoá và hiệu quả hơn

5.2

Thách thức

25/10/2022

Thách thức

Thách thức từ bối cảnh kinh tế của EU và toàn cầu

- EVFTA và EVIPA chỉ là một trong những điều kiện để thu hút nhà đầu tư EU và Việt Nam, rủi ro từ bối cảnh mới có thể làm suy yếu tâm lý kinh doanh của các nhà đầu tư toàn cầu nói chung và các nhà đầu tư từ EU nói riêng
- Các yếu tố không thuận lợi như sự trì trệ của nền kinh tế EU và toàn cầu sẽ làm hạn chế lợi ích của EVFTA đối dòng FDI của EU vào Việt Nam

Thách thức từ bối cảnh chuyển đổi số và biến đổi khí hậu

- Thu hẹp dòng đầu tư của EU vào Việt Nam, đặc biệt là những doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực có giá trị cao do sự thay đổi trong mục tiêu đầu tư của doanh nghiệp đa quốc gia
- Việt Nam có nguy cơ trở thành điểm đến của các dự án FDI chất lượng thấp

Những thách thức chủ yếu đối với các công ty đã và đang cân nhắc dịch chuyển khỏi Trung Quốc

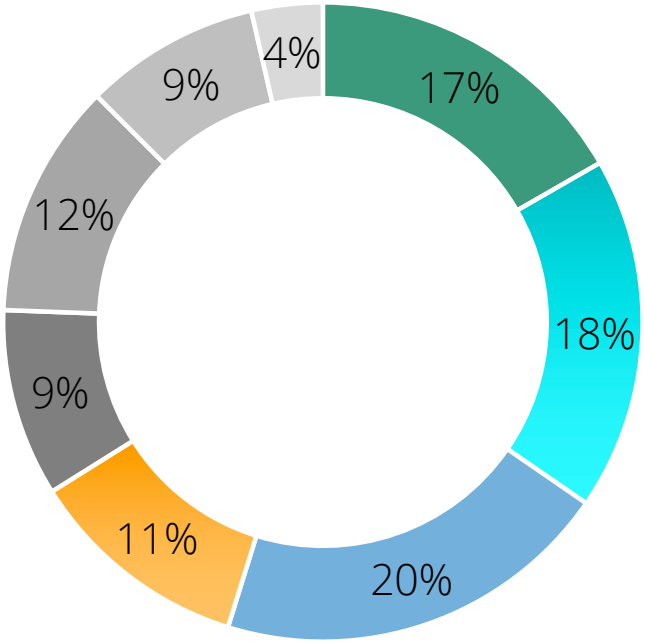

- Không bị ảnh hưởng
- Xây dựng mối quan hệ dài hạn với các nhà cung ứng nội địa
- Tìm kiếm nguồn linh kiện và lắp ráp ngoài Mỹ
- Thiếu lao động có kỹ năng
- Cơ sở hạ tầng kém chất lượng
- Ùn tắc giao thông nặng ở cảng và/hoặc chi phí vận chuyển cao
- Duy trì chất lượng nhà cung cấp và năng lực sản xuất

Nguồn: DHL Resilience360 (2019)

Thách thức

Áp lực cạnh tranh trong thu hút FDI từ EU

- Áp lực cạnh tranh thu hút FDI từ EU với các nước ASEAN có độ tương đồng cao và các nền kinh tế mới nổi, đang phát triển khác

Thách thức từ chính sách thuế tối thiểu toàn cầu

- Khả năng cạnh tranh trong thu hút FDI của Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng trong ngắn hạn khi khung thuế ưu đãi thay đổi.
- Việt Nam sẽ phải giải bài toán hài hòa lợi ích quốc gia và nhà đầu tư, sửa Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Đầu tư, chấm dứt cuộc đua xuống đáy về thuế với các nước trong khu vực,
- Phải chuẩn bị kế hoạch xây dựng thể chế, chính sách ưu đãi về đầu tư nước ngoài theo kịp với yêu cầu phát triển.

Thách thức

Thách thức từ những hạn chế trong chất lượng môi trường kinh doanh

Chất lượng thể chế vẫn bị đánh giá là một yếu tố làm giảm tính hấp dẫn của thị trường Việt Nam với các nhà đầu tư nước ngoài

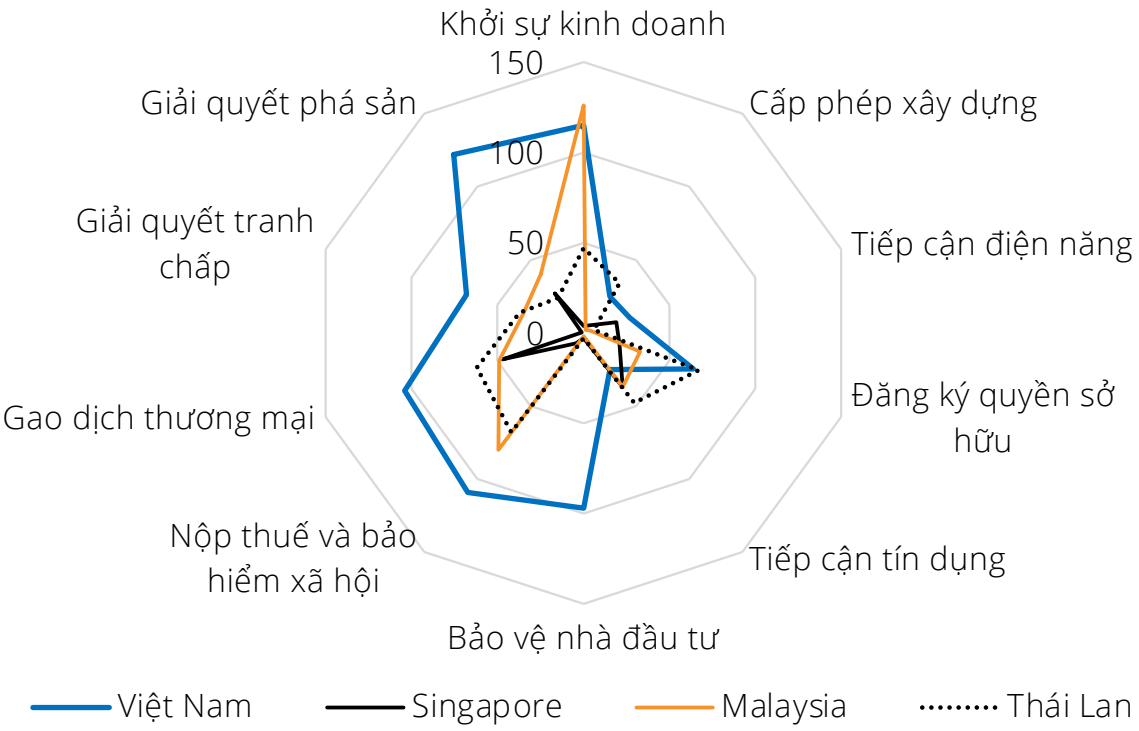

So sánh xếp hạng chỉ số Môi trường kinh doanh của Việt Nam so với một số nước ASEAN

Nguồn: Tác giả vẽ lại từ World Bank (2020a)

Điểm số thành phần của chỉ số Tự do Kinh tế ở Việt Nam (2019-2022)

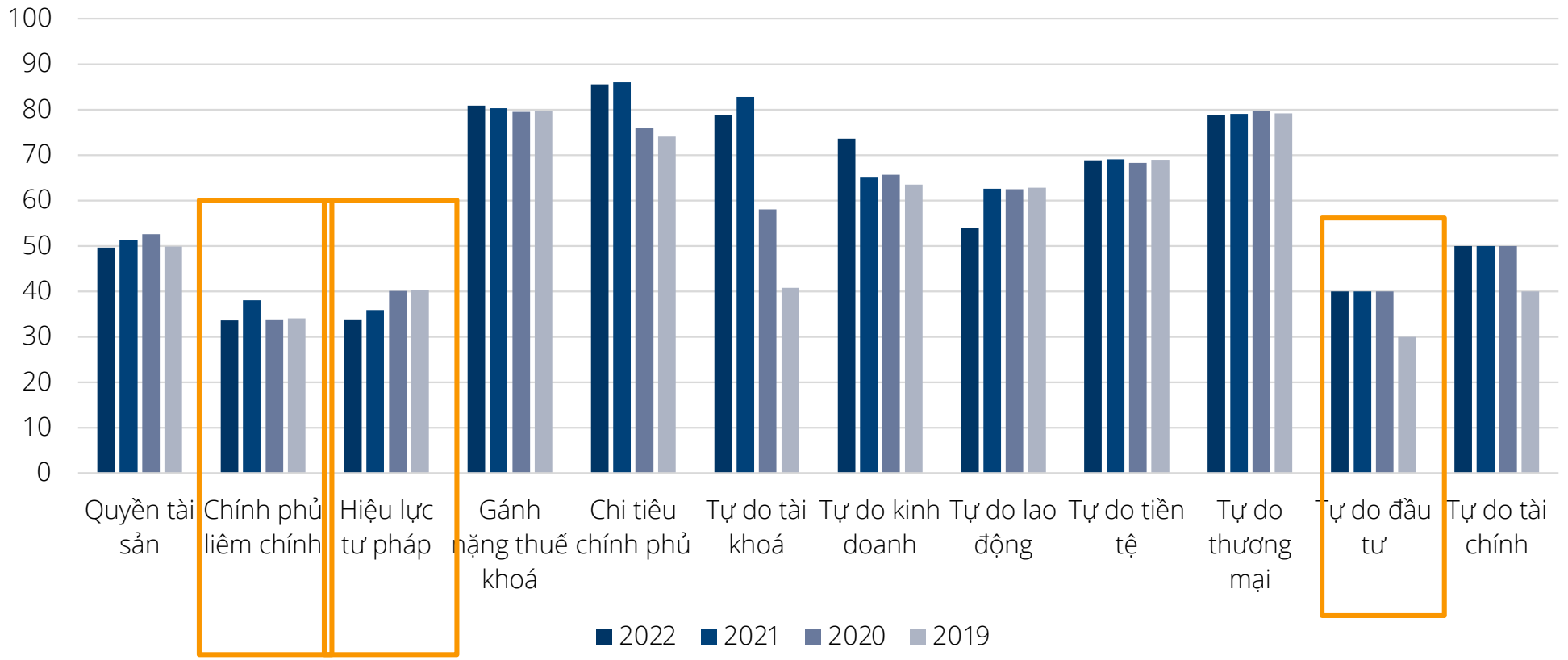

Nguồn: The Heritage Foundation và The Wall Street Journal (2022)

Thách thức cải thiện những điểm yếu trong chính sách thu hút FDI

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

Về quy hoạch đầu tư:

Có sự cạnh tranh giữa các nhà đầu tư khi thực hiện đầu tư ở Việt Nam và có thể có sự trùng lấn về quy mô khi thực hiện dự án do các địa phương thực hiện việc quy hoạch không tốt (VD: Dự án Điện gió ngoài khơi Tuy Phong; Dự án Điện gió ngoài khơi Bình Thuận; và Dự án Điện gió ngoài khơi Biển Cổ Thạch

Về ưu đãi đầu tư

Ưu đãi thuế không còn phải là một công cụ hữu hiệu

Nhiều tồn tại chính sách ngành

Chính sách trong một số ngành chưa có tính đồng bộ và dài hạn, thường xuyên phải sửa đổi và bổ sung, điều này có thể gây ra sự bất ổn

Về công tác xúc tiến đầu tư

Hầu hết các hoạt động xúc tiến FDI tập trung vào các hoạt động trước cấp phép công tác xúc tiến đầu tư hiện nay còn chưa hiệu quả.

Về công tác tạo thuận lợi đầu tư

Nhiều bất cập, hạn chế với công tác tạo thuận lợi đầu tư

Thách thức từ những điểm yếu trong chất lượng cơ sở hạ tầng và chất lượng nguồn nhân lực

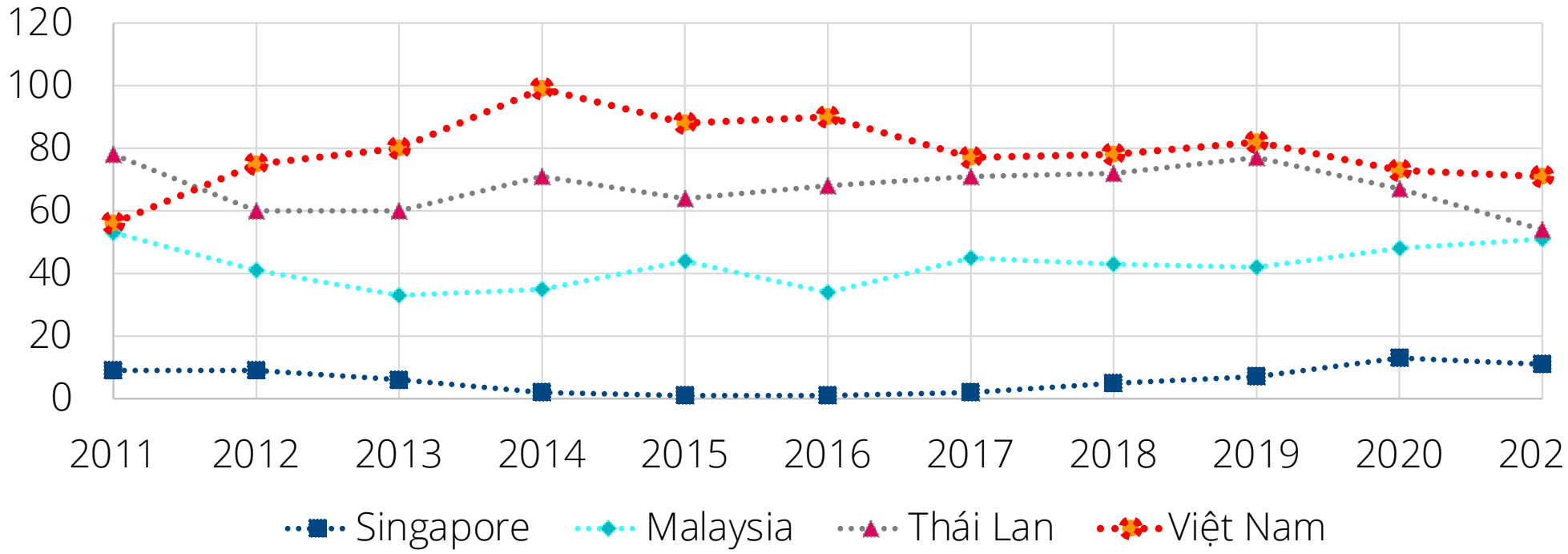

So sánh cấu phần CSHT thuộc chỉ số GII giữa Việt Nam và một số nước ASEAN

Nguồn: Tổng hợp từ WIPO (2011-2022)

Thách thức từ những điểm yếu trong chất lượng cơ sở hạ tầng và chất lượng nguồn nhân lực

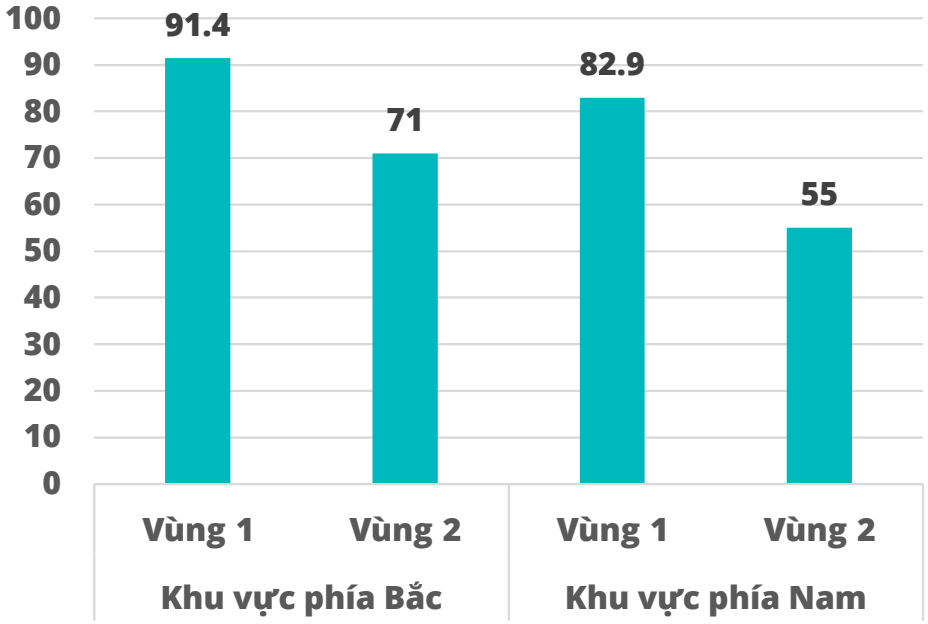

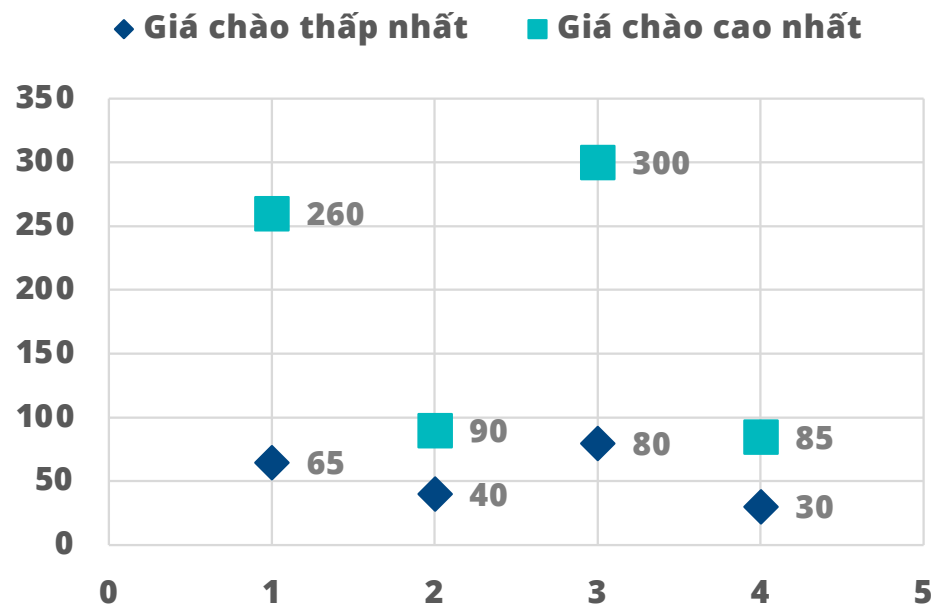

Tỉ lệ lấp đầy bình quân tại các khu công nghiệp (bên trái) và giá chào thuê các ở các khu công nghiệp năm 2020 (bên phải)

Nguồn: CBRE Vietnam (2020)

Thách thức từ những điểm yếu trong chất lượng cơ sở hạ tầng và chất lượng nguồn nhân lực

	2010	2020
Trung Quốc	3,59	4,33
Ấn Độ	1,68	1,81
ASEAN	**3,05**	**2,61**
Singapore	36,38	26,20
Malaysia	9,39	7,18
Thái Lan	3,85	3,21
Indonesia	3,03	2,59
Philipin	2,53	2,15
Lào	1,01	0,99
Campuchia	0,61	0,63
Việt Nam	1	1

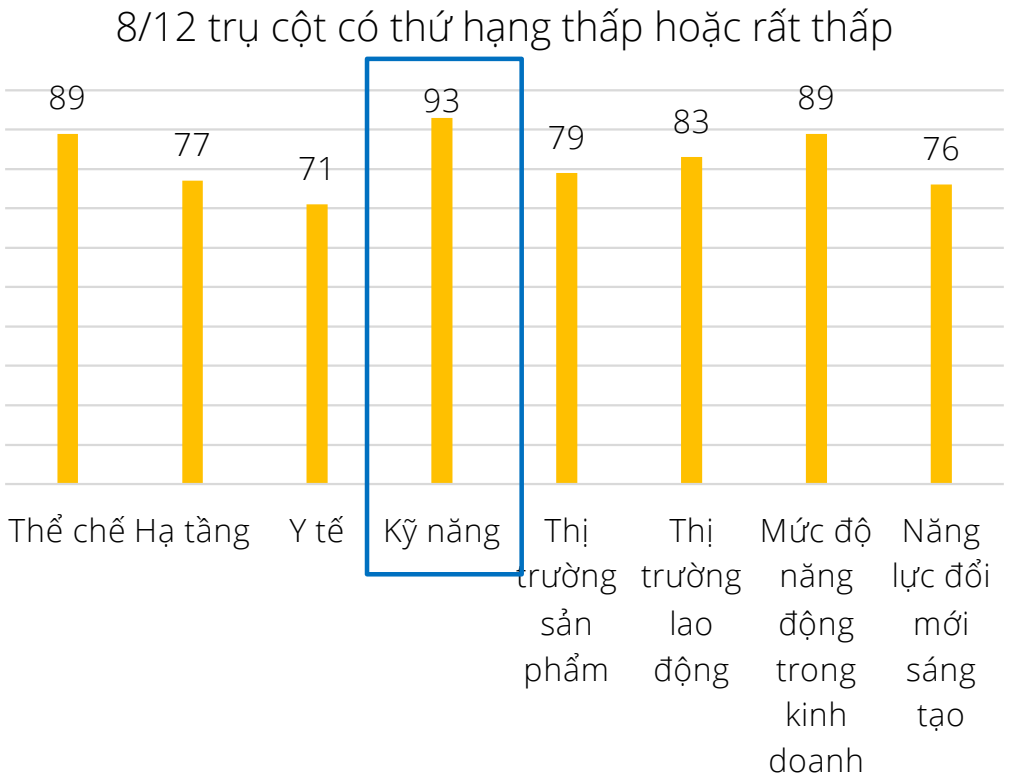

Các trụ cột năng lực cạnh tranh của Việt Nam có thứ hạng thấp hoặc rất thấp (Chỉ số Global Competitiveness Index 4.0)
Nguồn: WEF (2019)

Những nhân tố kìm hãm năng lực cạnh tranh 4.0 của Việt Nam

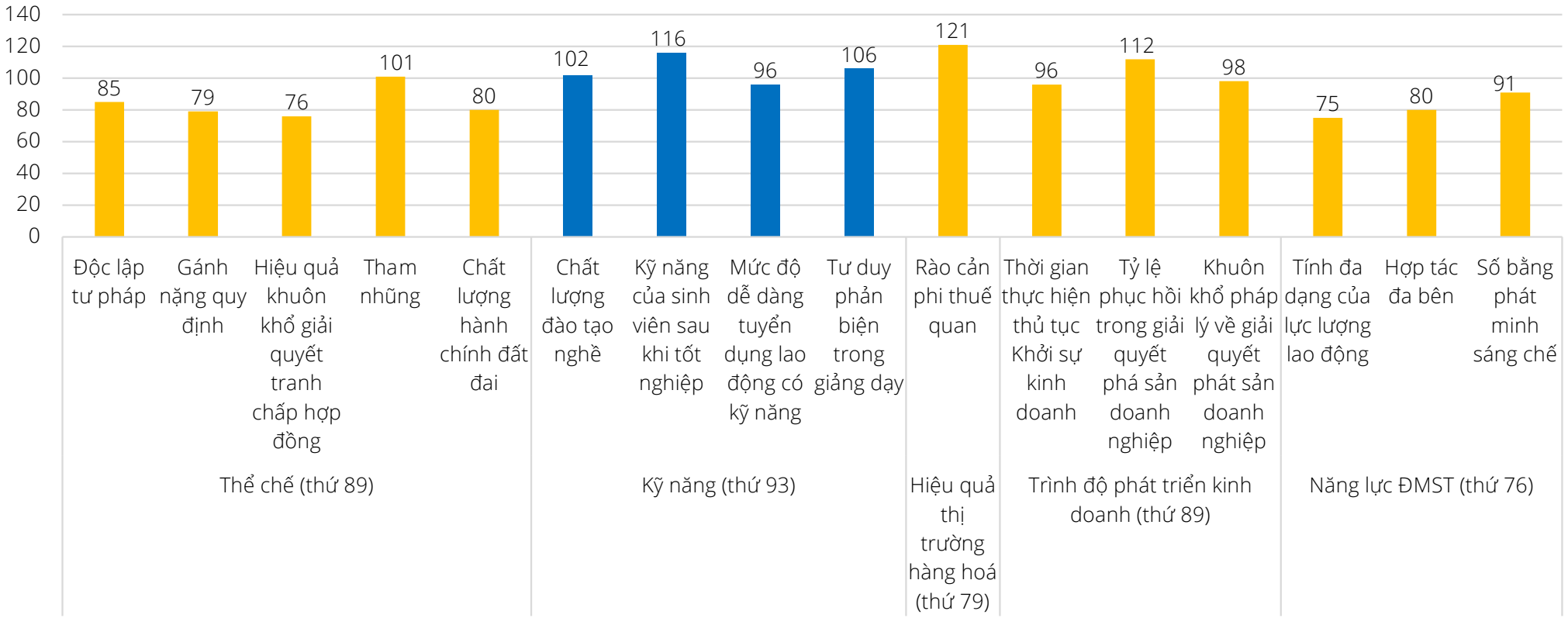

Nguồn: WEF (2019)

6 Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam

25/10/2022

Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam

Tăng cường công tác nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến về EVFTA và EVIPA

- Cơ quan quản lý cấp Trung ương và địa phương, nhà đầu tư, tổ chức tư vấn, hiệp hội ngành nghề, cộng đồng doanh nghiệp

Cải cách thể chế

- Xây dựng khuôn khổ pháp lý bền vững và có thể dự đoán được
- Bảo đảm quyền tài sản
- Cải cách về điều kiện kinh doanh
- Sửa đổi các quy định về đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên và môi trường;
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi các quy định, chính sách.

Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam

Cải thiện chất lượng môi trường đầu tư - kinh doanh

- Khởi sự sinh doanh
- Cấp phép xây dựng
- Hệ thống tư pháp
- Thủ tục kiểm tra chuyên ngành
- Quy trình xin giấy phép lao động và thị thực
- Chuyển đổi số và cải cách hành chính

Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam

Hoàn thiện hơn các loại hình dịch vụ tư vấn và tạo thuận lợi đầu tư

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng

VEPR Thành viên TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KONRAD ADENAUER STIFTUNG

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN QUÝ VỊ ĐÃ LẮNG NGHE!